

Bản án số: 193/2024/DS-PT
Ngày: 26-4-2024
V/v “Tranh chấp yêu cầu huỷ hợp
đồng mua bán”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình;

Bà Dương Thuý Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**
Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 72/2024/TLPT-DS, ngày 29 tháng 02 năm 2024, về “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán vô hiệu”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 149/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 01, ấp TĐ 1, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. **Bị đơn:** Chị Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Khu phố NĐ, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; yêu cầu vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ 19 ấp TĐ 1, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Chị Nguyễn Thị Việt N, sinh năm 1982, nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn DMC, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H, chị N (theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 008090, quyền số 17/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06-12-2023): Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ 19, ấp TĐ 1, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3.2. Văn phòng công chứng Bùi Quốc T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

3.3. Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 1 ấp PD, xã PC, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

Người kháng cáo: Chị Phan Thị Mỹ H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Anh T có nợ chị số tiền 1.200.000.000 đồng, vụ việc đã được giải quyết tại Quyết định số 11/2023/QĐ-CNHGT ngày 12-5-2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vào ngày 01-6-2023 chị yêu cầu thi hành án Quyết định số 11/2023/QĐ-CNHGT ngày 12-5-2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, anh T thừa nhận có tài sản là xe ô tô biển số 70A-030.22, nhãn hiệu Toyota (loại vios), giấy chứng nhận đăng ký số 005162 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28-02-2013, đăng ký lần đầu ngày 28-01-2013 do Nguyễn Văn T đứng tên. Ngoài tài sản này Anh T không có tài sản nào khác nữa. Tuy Nền ngày 15-6-2023, Anh T, chị H đến Văn phòng công chứng Bùi Quốc T, tỉnh Tây Ninh lập hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 70A-030.22 cho cháu ruột là chị Nguyễn Thị Việt N. Việc Anh T bán xe là tài sản duy nhất không thông báo cho chị và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, là cố ý tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho chị.

Nay chị khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe số công chứng 003676, quyền số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng công chứng Bùi Quốc T, tỉnh Tây Ninh chứng nhận ngày 15-6-2023 giữa chị H, Anh T và chị N vô hiệu.

Anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh là chồng của chị Phan Thị Mỹ H, là chú ruột của Nguyễn Thị Việt N. Vào năm 2018 anh có làm mãng cầu nên vay chị T tiền gốc 800.000.000 đồng. Do làm ăn thu lỗ nên từ năm 2019 đến nay không trả được khoản gốc, lãi nào cho chị T. Vào ngày 12-5-2023, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã có Quyết định số 11/2023/QĐ-CNHGT ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh và chị

T: Anh có trách Nệm trả cho chị T tiền gốc 800.000.000 đồng, tiền lãi 400.000.000 đồng, tổng cộng 1.200.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong đến nay, anh chưa trả cho chị T được khoản tiền nào do điều kiện kinh tế khó khăn.

Về tài sản: Anh và chị H chỉ có tài sản duy nhất là chiếc xe ô tô con biển số 70A-030.22, nhãn hiệu Toyota (loại vios), giấy chứng nhận đăng ký số 005162 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28-02-2013, đăng ký lần đầu ngày 28-01-2013 do anh Nguyễn Văn T đứng tên. Hiện anh vẫn đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con biển số 70A-030.22.

Vào ngày 15-6-2023 vợ chồng anh bán xe ô tô con biển số 70A-030.22 cho chị N, có lập hợp đồng tại văn phòng công chứng Bùi Quốc T. Tại hợp đồng hai bên ghi giá bán xe 100.000.000 đồng, nhưng thực tế không có giao nhận tiền. Tuy hợp đồng mua bán xe lập ngày 15-6-2023 nhưng vợ chồng anh đã bán xe ô tô cho N vào ngày 29-10-2020, giá bán là 260.000.000 đồng. Thời điểm năm 2020, hai bên mua bán xe chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm giấy tờ gì, khi thỏa thuận không có ai chứng kiến nhưng sau đó trong nhà ai cũng biết. Chị N đã trả tiền xe cho anh Th qua hình thức chuyển tiền vào tài khoản anh:

Ngày 29-10-2020: 30.000.000 đồng (có ghi chú chuyển khoản “T679258-C2 tra tien xe dum c2 luu FT20303648428477”).

Ngày 12-11-2020: 30.000.000 đồng (có ghi chú chuyển khoản “CT DEN 031706624437 Chuyen tien xe thanh FT20317144781001”);

Ngày 02-11-2020: 100.000.000 đồng (có ghi chú chuyển khoản “CT DEN 030716849378 c2 chuyen thanh FT20307023510063”).

Tổng cộng ba lần chuyển khoản là 160.000.000 đồng. Tài khoản người chuyển tiền không phải của N, anh không nhớ ai là người chuyển tiền giúp chị N.

Số tiền còn lại 100.000.000 đồng: Anh nhớ chị N đã trả rồi, trả tiền mặt, anh không có chứng cứ trả tiền.

Như vậy trong năm 2020 chị N đã trả đủ tiền xe 260.000.000 đồng cho anh. Sau khi chị N mua xe của anh T thì xe anh vẫn đứng tên, quản lý xe từ năm 2020 đến nay để nếu ông nội N (ông Nguyễn Văn Thông, cha ruột của anh) có bệnh hay cần sử dụng đi đâu thì anh sẽ lấy xe chở ông Thông đi. Còn bản thân anh đã bán xe cho N thì không được quyền tự ý sử dụng xe. Vì vấn đề cho ông Thông sử dụng khi cần nên thủ tục sang tên xe không cần thiết, do đó vợ chồng anh và N không làm thủ tục sang tên giấy đăng ký xe. Đến tháng 6-2023 N có yêu cầu làm thủ tục sang tên cho N. Vì đã bán xe cho N nên vợ chồng anh đồng ý. Vợ chồng anh đã bán xe cho chị N từ năm 2020, đã nhận đủ tiền xe 260.000.000 đồng trong năm 2020; không phải nhằm tẩu tán tài sản. Do đó vợ chồng anh và chị N không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị T.

Ông Bùi Ngọc T, công chứng viên và là người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng Bùi Ngọc T trình bày:

Thực hiện việc lập hợp đồng và công chứng hợp đồng giữa Anh T, chị H và chị N đúng quy định pháp luật, do đó đề nghị không hủy hợp đồng.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024, của Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 122, 124, 131, 430 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T về tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán vô hiệu.

Hợp đồng mua bán xe số công chứng 003676, quyền số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Bùi Quốc T, tỉnh Tây Ninh chứng nhận ngày 15-6-2023 giữa anh Nguyễn Văn T, chị Phan Thị Mỹ H và chị Nguyễn Thị Việt N vô hiệu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024 chị Phan Thị Mỹ H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 02 năm 2024 chị Phan Thị Mỹ H kháng cáo, trình tự, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Vào ngày 12-5-2023, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã có Quyết định số 11/2023/QĐ-CNHGT ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn T với chị Nguyễn Thị Ngọc T: Anh T có trách Nệm trả cho chị T tiền gốc 800.000.000 đồng, tiền lãi 400.000.000 đồng, tổng cộng 1.200.000.000 đồng.

Ngày 01-6-2023, chị Tuyết yêu cầu thi hành án Quyết định số 11/2023/QĐ-CNHGT ngày 12-5-2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 15-6-2023 vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Phan Thị Mỹ H bán xe ô tô con biển số 70A-030.22, nhãn hiệu TOYOTA, loại Vios, cho chị Nguyễn Thị Việt N, có lập hợp đồng tại văn phòng công chứng Bùi Quốc T, tại hợp đồng hai bên ghi giá bán xe 100.000.000 đồng

Anh T chỉ có tài sản duy nhất là chiếc xe ô tô nêu trên nhưng lại làm hợp đồng bán xe sau ngày Tòa án giải quyết Anh T phải trả nợ cho chị Tuyết là 01 tháng 3 ngày. Đồng thời trong hợp đồng ghi giá bán xe chỉ 100.000.000 đồng nhưng thực tế không có sự việc giao nhận tiền.

Anh T khai chị N đã trả tiền xe cho anh Th qua hình thức chuyển tiền vào tài khoản anh:

Ngày 29-10-2020: 30.000.000 đồng (có ghi chú chuyển khoản “T679258-C2 tra tien xe dum c2 luu FT20303648428477”).

Ngày 12-11-2020: 30.000.000 đồng (có ghi chú chuyển khoản “CT DEN 031706624437 Chuyen tien xe thanh FT20317144781001”);

Ngày 02-11-2020: 100.000.000 đồng (có ghi chú chuyển khoản “CT DEN 030716849378 c2 chuyen thanh FT20307023510063”).

Tổng cộng ba lần chuyển khoản là 160.000.000 đồng. Tài khoản người chuyển tiền không phải của N, Anh T không nhớ ai là người chuyển tiền giúp chị N.

Số tiền còn lại 100.000.000 đồng: Anh nhớ chị N đã trả rồi, trả tiền mặt, anh không có chứng cứ trả tiền.

Từ những vấn đề trên án sơ thẩm xác định Hợp đồng hợp đồng mua bán xe số công chứng 003676, quyển số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Bùi Quốc T, tỉnh Tây Ninh chứng nhận ngày 15-6-2023 giữa anh Nguyễn Văn T, chị Phan Thị Mỹ H với chị Nguyễn Thị Việt N vô hiệu do giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ là hợp lý; chị Phan Thị Mỹ H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị Mỹ H là hợp lý, có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm dân sự: Do yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị Mỹ H không được chấp nhận nên chị Hạnh phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị Mỹ H.
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024, của Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 122, 124, 131, 430 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T về tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán vô hiệu.

Hợp đồng mua bán xe số công chứng 003676, quyền số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Bùi Quốc T, tỉnh Tây Ninh chứng nhận ngày 15-6-2023 giữa anh Nguyễn Văn T, chị Phan Thị Mỹ H và chị Nguyễn Thị Việt N vô hiệu.

2. Án phí DSST:

2.1. Chị Nguyễn Thị Ngọc T không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc T 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007043 ngày 16-11-2023.

2.2. Anh Nguyễn Văn T, chị Phan Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phan Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm chị Hạnh đã nộp theo biên lai thu số 007328 ngày 16-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND Tp Tây Ninh;
- CCTHADS Tp Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Vũ